

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSST

Ngày 30/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Cận.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Duy Thái.

2. Ông La Đức Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Triệu Đức T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 19/12/1994 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú; nơi có ĐKĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; con ông: Triệu Văn T; con bà: Bùi Thị T; có vợ là: Phạm Thị H, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Hoàng Thu C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, tại khu vực thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Triệu Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói được gói mặt ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong là nilon màu xanh trong có chứa 01 cục chất màu trắng và 1/2 viên nén màu hồng tại túi quần sau bên trái Triệu Đức T đang mặc trên người (*niêm phong trong phong bì ký hiệu T1*); 01 xilanh bằng nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng tại túi áo ngực bên trái Triệu Đức T đang mặc trên người.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 20/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận đối với Triệu Đức T ở thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 22 giờ 00 phút ngày 19/3/2020 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có 01 (một) gói được gói mặt ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong là nilon màu xanh trong có chứa 01 cục chất màu trắng dạng và 1/2 viên nén màu hồng. Cân riêng cục chất màu trắng có khối lượng là 5,96 (*năm phẩy chín sáu gam*), niêm phong trong 01 phong bì mới gửi giám định ký hiệu T2. Cân riêng 1/2 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,06g (*không phẩy không sáu gam*), niêm phong trong 01 phong bì mới gửi giám định ký hiệu T3.

Tại Kết luận giám định số: 56/KTHS-MT ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng 5,96 (năm phẩy chín sáu gam); Mẫu chất màu hồng trong phong bì ký hiệu T3 gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine, có khối lượng là 0,06g (không phẩy không sáu gam)*”.

Quá trình điều tra, truy tố Triệu Đức T khai nhận: 01 (một) gói nhỏ có chứa cục chất màu trắng và 1/2 viên nén màu hồng mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy heroine và ma túy tổng hợp (hồng phiến) do T mua về để sử dụng cá nhân. Cụ thể, khoảng 13 giờ ngày 19/3/2020, Triệu Đức T đi xe khách từ khu vực ngã ba xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày tại khu vực ngã ba lương thực cũ thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì T mua 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng đồng*) của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (*không rõ họ tên, địa chỉ*). Sau khi mua ma túy, T đi bộ ra khu vực bờ sông phía sau bến xe khách huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên rồi mở gói ma túy vừa mua được thì thấy bên trong có 01 cục chất ma túy (heroine) màu trắng và một nửa viên nén ma túy tổng hợp màu hồng, T trích 01 phần ma túy heroine ra để sử dụng. Số ma túy còn lại T gói lại như ban đầu và cất vào túi quần sau bên trái đang mặc trên người, rồi bắt xe khách để đi về nhà. Khi xe khách đi đến khu vực ngã ba thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, T xuống xe và sau đó khi đang đi bộ về nhà thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSCĐ ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Đức T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Triệu Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Triệu Đức T từ 05 đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/3/2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy (heroin) thu giữ của Triệu Đức T sau khi trích giám định còn lại 5,50g (*năm phẩy năm mươi gam*) và số ma túy (*methamphetamine*) thu giữ của Triệu Đức T sau khi trích giám định còn lại 0,03g (*không phẩy không ba gam*) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong một phong bì ký hiệu T56 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 vỏ phong bì ký hiệu T1 đã cắt mở niêm phong, vỏ giấy gói cũ được niêm phong 01 phong bì ký hiệu T4; 01 (*một*) xi lanh bằng nhựa màu trắng, loại 03ml/cc đã qua sử dụng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Triệu Đức T được miễn án hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm bào chữa: Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Bị cáo được miễn chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Triệu Đức T tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến bổ sung của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận tội và tự chịu trách nhiệm hình sự xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật với mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo tại phiên tòa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/3/2020, tại khu vực ngã ba lương thực cũ thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Triệu Đức T, có hành vi mua trái phép 5,96g (*năm phẩy chín sáu gam*) ma túy heroine và 0,06g (*không phẩy không sáu gam*) ma túy methamphetamine với 01 người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với mục đích sử dụng cho cá nhân. Sau đó bắt xe khách quay về nhà, đến 19 giờ 30 phút cùng ngày khi đang đi bộ tại khu vực thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với các chứng cứ, tài liệu khác như biên bản khám xét, biên bản đóng mở niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép 5,96g (*năm phẩy chín sáu gam*) ma túy heroine và 0,06g (*không phẩy không sáu gam*) ma túy methamphetamine của bị cáo Triệu Đức T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nhưng do 02 chất ma túy trên có tổng khối lượng 6,02g (*sáu phẩy không hai gam*) tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 11/CT-VKSCĐ ngày 26/5/2020 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...

g) *Heroin...Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

...

n) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3]. Nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Triệu Đức T không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Đức T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[ 5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng nghiện ma túy, tuy nhiên lần phạm tội này là lần đầu nhưng phạm tội này là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì vậy, để đảm bảo tính công bằng nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù để bị cáo tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: bị cáo không có công việc ổn định, nghiện ma túy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng:

- Đối với số ma túy (heroin) thu giữ của Triệu Đức T sau khi trích giám định còn lại 5,50g (*năm phẩy năm mươi gam*) và số ma túy (*methamphetamine*) thu giữ của Triệu Đức T sau khi trích giám định còn lại 0,03g (*không phẩy không ba gam*)

cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong một phong bì ký hiệu T56 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 vỏ phong bì ký hiệu T1 đã cắt mở niêm phong, vỏ giấy gói cũ được niêm phong 01 phong bì ký hiệu T4; 01 (một) xi lanh bằng nhựa màu trắng, loại 03ml/cc đã qua sử dụng xét thấy là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi (*không rõ họ tên, địa chỉ*) theo lời khai của Triệu Đức T là người đã bán ma túy heroine và methamphetamine cho T tại khu vực ngã ba lương thực cũ thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Kết thúc điều tra Triệu Đức T không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[10]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên cho bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Triệu Đức T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/3/2020.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy (heroine) thu giữ của Triệu Đức T sau khi trích giám định còn lại 5,50g (*năm phẩy năm mươi gam*) và số ma túy (methamphetamine) thu giữ của Triệu Đức T sau khi trích giám định còn lại 0,03g (*không phẩy không ba gam*) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong một phong bì ký hiệu T56 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 vỏ phong bì ký hiệu T1 đã cắt mở niêm phong, vỏ giấy gói cũ được niêm phong 01 phong bì ký hiệu T4; 01 (một) xi lanh bằng nhựa màu trắng, loại 03ml/cc đã qua sử dụng

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 28 tháng 5 năm 2020*)

[4]. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đơn xin miễn án phí của bị cáo. Bị cáo Triệu Đức T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”*

[5]. Xử án công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Cạn**